

KINH KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG

QUYỂN 7

Phẩm 13: ĐÀ-LA-NI VÔ NHIỄM TRƯỚC

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi Tử:

–Nay có pháp môn tên là Đà-la-ni Vô Nhiễm Trước chính là pháp tu hành của các Bồ-tát, các Bồ-tát quá khứ đã thọ trì, là mẹ của Bồ-tát.

Nghe nói lời này rồi, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch:

–Bạch Thế Tôn! Đà-la-ni là câu nghĩa gì? Bạch Thế Tôn! Đà-la-ni là chẳng phải phương xứ, chẳng phải không phương xứ.

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử rằng:

–Hay thay! Hay thay! Nay Xá-lợi Tử! Ông đối với Đại thừa đã có thể phát khởi, đã tin chắc Đại thừa, tôn trọng Đại thừa! Đúng như lời ông nói, Đà-la-ni là chẳng phải phương xứ, chẳng phải không phương xứ, chẳng phải pháp, chẳng phải phi pháp, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại, chẳng phải sự, chẳng phải phi sự, chẳng phải duyên chẳng phải phi duyên, chẳng phải hành chẳng phải phi hành, không có pháp sinh cũng không có pháp diệt, nhưng vì lợi ích cho các Bồ-tát nên nói lời như vậy. Đối với công dụng của Đà-la-ni này, nghĩa lý của chánh đạo được an lập tự tại, là công đức của chư Phật, là giới cấm của chư Phật, là đối tượng học của chư Phật, mật ý của chư Phật, là chỗ sinh ra chư Phật. Cho nên, gọi là pháp môn Đà-la-ni Vô nhiễm trước thù thắng vi diệu.

Ngài Xá-lợi Tử bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nguyện xin Đức Thiện Thệ vì con nói pháp Đà-la-ni này! Các Bồ-tát nào có thể an trụ thì đối với Bồ-đề vô thượng chẳng còn thoái chuyển, thành tựu nguyện chân chánh, được Vô sở y, tự tánh biện tài, được việc hiếm có, an trụ đạo Thánh... đều

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

do được Đà-la-ni này!

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử rằng:

–Hay thay! Hay thay! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Nếu có Bồ-tát được Đà-la-ni này, nên biết người này như Phật không khác. Nếu ai cúng dường, tôn trọng, phụng sự cung cấp cho Bồ-tát này, phải biết, tức là cúng dường Phật. Nay Xá-lợi Tử! Nếu có người khác nghe Đà-la-ni này rồi thọ trì, đọc tụng, sinh ra tin chắc thì cũng nên cung kính cúng dường người ấy như Phật không khác. Nhờ nhân duyên này nên đạt được quả vị Vô thượng.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn liền nói Đà-la-ni:

Đát điệt tha, san đà lại nĩ, ốt đa lạt nĩ, tô tam bát la để sắt sĩ đá, tô na ma, tô bát lạt để sắt sĩ đá tỳ thệ dã, bạt la, tát để dã, bát lạt để thận nhã, tô a, lô ha, thận nhã na mặt để, ốt ba thiền nĩ, a phạt na mặt để, a tỳ sư thiên nỷ, a ty tỳ gia ha la thân bà, phạt để, tô ni thất lị đa, bạc hổ quận xã, a tỳ bà đa, tá ha (Tadyathā sandhāraṇi apadhāraṇi susaṃpratiṣṭhita sunāma supraṭiṣṭhita vijayabala satya(teja)pratisñjā suroha śñjanamati (jñānprati) upadhani abanāmani abhiśiṅṇi abhivyākara śubhapati suniśitā bahūṃ gunja (gumbha) abhipāda svāhā).

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Câu Đà-la-ni Vô nhiễm trước này, nếu Bồ-tát nào có thể khéo an trụ, có thể thọ trì đúng đắn, nên biết, người đó hoặc ở một kiếp, hoặc trăm kiếp, hoặc ngàn kiếp, hoặc trăm ngàn kiếp, phát nguyện chân chánh không cùng tận, thân cũng chẳng bị dao, gậy, thuốc độc, nước, lửa, thú dữ... làm tổn hại. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Vì Đà-la-ni Vô nhiễm trước này chính là mẹ của chư Phật đời quá khứ, mẹ của chư Phật đời vị lại, mẹ của chư Phật đời hiện tại.

Nay Xá-lợi Tử! Nếu lại có người dùng bảy báu đầy trong mười phương vô số tam thiên đại thiên thế giới dâng cúng chư Phật và dùng vô số y phục, thức ăn thượng hạng để cúng dường trải qua vô số kiếp, nếu lại có người đối với Đà-la-ni này, thậm chí chỉ có thể thọ trì một câu thì phước sinh ra nhiều gấp bội đối với phước kia. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Vì pháp môn thậm thâm Đà-la-ni Vô nhiễm trước này chính là mẹ của các Đức Phật.

Tôn giả Xá-lợi Tử và các đại chúng nghe pháp này rồi đều rất

vui mừng và nguyện thọ trì.

M

Phẩm 14: NHƯ Ý BẢO CHÂU
(NGỌC BÁU NHƯ Ý)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở giữa đại chúng, bảo A-nan-đà:

–Các ông nên biết! Có Đà-la-ni tên là Như ý bảo châu, xa lìa được tất cả các tai nạn, cũng có thể ngăn chặn những sấm chớp, được các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đời quá khứ đã từng tuyên nói. Hôm nay, ta ở trong kinh này cũng vị đại chúng các ông mà tuyên nói, có thể đối với trời, người làm lợi ích hơn, thương xót thế gian, ủng hộ tất cả, khiến cho được an lạc.

Đại chúng và A-nan-đà nghe lời Đức Phật nói rồi, đều chí thành chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn, nghe nhận thần chú. Đức Phật dạy rằng:

–Các ông hãy lắng nghe! Ở phương Đông có vua ánh chớp tên là A-yết-đa (Aghata), phương Nam có vua ánh chớp tên là Thiết-đê-lỗ (Satadru), phương Tây có vua ánh chớp tên là Chủ Đa Quang (Cytutrabha), phương Bắc có vua ánh chớp tên là Tô-đa-mạt-ni (Sutamani). Nếu thiện nam, thiện nữ nào được nghe danh hiệu của những vua ánh chớp như vậy và biết phương hướng thì người này liền lìa xa tất cả những điều sợ hãi và các tai nạn đều tiêu hết. Nếu ở nơi nào viết tên vua ánh chớp bốn phương này thì nơi ấy không có nỗi sợ sấm chớp, cũng không có tai nạn và các chướng ngại phiền não, bất đắc kỳ tử cũng đều lìa xa.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói chú rằng:

–Đát điệt tha, nĩ nhị, nĩ nhị, nĩ nhị, ni dân đạt lý, thất lý lô ca, lô yết nĩ, thất lý thâu la ba nĩ, hạt lạc xoa, hạt lạc xoa.

Con tên là... và chỗ này là... tất cả sự khùng bố và các khổ não, sấm chớp, sét đánh thành linh... cho đến chết oan đều lìa xa hết, tá ha (Tadyathā nimini nimini nimindharī triloka lokāni trisūrapāṇi rakṣa svāhā).

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Quán Tự Tại, ở giữa đại chúng, liền đứng dậy, sửa bày áo vai phải, chấp tay cung kính, bạch:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bạch Thế Tôn! Con nay cũng ở trước Đức Phật lược nói thân chú Như ý bảo châu, đối với trời, người làm lợi ích lớn, thương xót thế gian ủng hộ tất cả, khiến cho họ được an lạc, có đại uy lực, việc cầu xin được như ý.

Rồi liền nói chú rằng:

Đát điệt tha, hát đế, tỳ hát đế, nĩ hát đế, bát lạt thất thể kê, bát lạt đế, mật thất lệ, thú đề, mục đế tỳ mật lê, bát lạt bà tá lệ, an trà lệ bát trà lệ, thuốc đế, bát trà la bà tử nĩ, hát lệ yết trà lệ, kiếp tất lệ, băng yết la ố tỳ, đạt địa mục xỉ, hát lạt xoa, hát lạt xoa.

Con tên là... và chỗ ở này là... tất cả những sự sợ hãi, khổ não... cho đến chết oan đều lìa xa hết! Nguyên cho con không thấy việc tội ác, thường được sự hộ niệm của ánh sáng oai thần đại Bi của Bồ-tát Quán Tự Tại, tá ha. (Tadyathā gate vigate nigate pratyarthake pratimitre súddhe mukte vimale prabhāsvare aṇḍare paṇḍare śvete Paṇḍaravāsīni Hari Kaṇṭari Kapili Piṅgalākṣi Dadhimukhi rakṣa rakṣa... svāhā).

Bấy giờ, Bồ-tát Cháp Kim Cang Bí Mật Chủ liền đứng dậy, chấp tay cung kính bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Con nay cũng nói chú Đà-la-ni tên là Vô thắng, đối với trời, người làm lợi ích lớn, thương xót thế gian, ủng hộ tất cả, có đại thế lực, việc cầu xin được như ý nguyện.

Rồi liền nói chú rằng:

Đát điệt tha, mẫu ni mẫu ni, mẫu ni lệ, mật đế mật đế, tô mật đế, mạc ha mạc đế, ha ha ha, ma bà, dĩ na tất đế đế, ba hả, bát chiết la ba nĩ, ô hám điệt lạt trà, tá ha (Tadyathā muni muni munine hare mati mati sumati mahāmati ha ha ha ha mabha iṇa (?) sthite pāpa vajrapāṇi ahaṃ ciri ca svāhā).

Bạch Thế Tôn! Thần chú này của con tên là Vô thắng ủng hộ. Nếu có người nam hay người nữ nào một lòng thọ trì, ghi chép, đọc tụng nhớ nghĩ chẳng quên thì con ngày đêm luôn luôn ủng hộ người đó, đối với tất cả những sự sợ hãi... cho đến chết oan đều lìa xa hết.

Lúc bấy giờ, vua trời Phạm, vị chủ của thế giới Ta-bà, liền đứng dậy, chấp tay cung kính bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con cũng có Đà-la-ni Vi diệu pháp môn, đối với trời, người, làm lợi ích lớn, thương xót thế gian ủng hộ tất cả, có

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đại thế lực, đều cầu xin được như nguyện.

Ông liền nói chú rằng:

–Đát điệt tha, ê lí, nĩ lí, địa lí, tá ha, bạt la hám ma bố lệ, bạt la hám ma mặt mê, bạt la hàm ma yết tỳ bồ sáp bả tăng tất đát lệ, tá ha. (Tadyathā hili mili dhili svāhā Brahmasure Brahmamaṇi Brahma-garbhe puṣpasamsthire svāhā).

Bạch Thế Tôn! Thần chú của con tên là Phạm trì, có thể ủng hộ tất cả những người trì chú này, khiến cho họ lìa khỏi lo buồn và các nghiệp tội... cho đến chết oan đều lìa xa hết.

Bấy giờ, vua trời Đế Thích liền đứng dậy, chấp tay cung kính bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con cũng có Đà-la-ni tên là Bạt-chiết-la Phiến-nĩ. Thần chú Đại minh này có thể trừ tất cả những sự sợ hãi, tai nạn... cho đến chết oan cũng đều lìa xa hết, cứu khổ, ban vui, lợi ích cho trời, người.

Rồi liền nói chú rằng:

Đát điệt tha, tỳ nĩ, bà lạt nĩ, bạn đà ma thiên trệ ma nhị nĩ trí, nhĩ cù lý, kiện đà lý, chiêm trà lý, ma đăng kỳ, bốc yết tử, tát la bạt lại tỳ, tư na mặt đê, đát ma, ốt đa lạt nĩ, mạc hô lạt ni, đát lạt ni, kế chước yết la bà chỉ, xả phạt lí, xa phạt lí, tá ha (Tadyathā vini variṇi vandhamadaṇḍe maṇinetini Gauri Caṇḍali Mātāṅgi Pukkasi sarap-rabha hinamatya tama uttaraṇi mahāraṇi dhāraṇiku cakravāke śavari śavari svāhā).

Bấy giờ, vua trời Đa văn, vua trời Trì quốc, vua trời Quảng mục, vua trời Tăng trưởng đều đứng dậy, chấp tay cung kính bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Con nay cũng có thần chú tên là Thí nhất thiết chúng sinh vô úy. Đối với các khổ não, thường vì chúng sinh ủng hộ, khiến cho họ được an vui, tăng thêm tuổi thọ, không có các nạn khổ... cho đến chết oan đều khiến xa lìa.

Rồi các trời liền nói chú rằng:

Đát điệt tha bồ sáp bế, tô bồ sáp bế, độ ma bát lạt ha lệ, a tạp gia bát lạt thiết tất đế, phiến đế niết, mục đến man yết liệt tốt đồ đế, tất đá ty đế, tá ha (Tadyathā puṣpe supuṣpe дума parihare āryapariśasiddhe śāntini mukte maṇ-galye stute siddhavite

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

svāhā).

Bấy giờ, lại có các đại Long vương như là Long vương Mạt-na-tư, Long vương Điển Quang, Long vương Vô Nhiệt Trì, Long vương Điển Thiệt, Long vương Diệu Quang đều đứng dậy, chấp tay cung kính bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng có Đà-la-ni Như Ý Bảo Châu có thể ngăn chặn chớp ác, trừ các sợ hãi, có thể đối với trời, người làm lợi ích lớn, thương xót thế gian ủng hộ tất cả, có đại uy lực, việc cầu xin đều như ý nguyện... cho đến chết oan đều lìa xa hết, tất cả các thuốc độc những việc làm sử dụng độc, chú thuật và việc chẳng an lành đều khiến cho trừ diệt. Chúng con nay đem thần chú này kính dâng lên Thế Tôn, nguyện xin Thế Tôn thương xót Từ bi nạp thọ, khiến cho chúng con lìa khỏi loài rồng này, vĩnh viễn xả bỏ xan tham. Vì sao? Vì do xan tham này mà chúng con ở trong sinh tử chịu các khổ não! Chúng con nguyện đoạn trừ chủng tử xan tham.

Các vua rồng liền nói chú rằng:

Đát điệt tha, a chiết lệ, a mật lệ, a mật lật đế ố xoa duệ, a tuệ duệ, bôn ni bát li gia lật đế, tát bà ba hả, bát li khổ ma ni duệ, tá ha, a li duệ bát đậu, tô ba ni duệ, tá ha (Tadyathā acale amale amṛte akṣye abhaye puṇya-paryāpte sarvapāpaprāsamanīye svāhā aliye pāṇḍu suparṇīye svāhā).

Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam, thiện nữ nào miệng nói minh chú Đà-la-ni này, hoặc chép thành kinh quyển để thọ trì, đọc tụng, cung kính, cúng dường thì nhất định không bị sấm chớp sét đánh và các sợ sợ hãi, khổ não, lo buồn... cho đến chết oan đều lìa xa hết, thuốc độc, yêu quái, yếm trừ, các loài rắn độc, sư tử, cọp, sói hại người... cho đến muỗi, mòng đều không làm hại được.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo khắp đại chúng rằng:

–Hay thay! Hay thay! Những thần chú này đều có năng lực lớn, có thể tùy theo điều mong cầu của chúng sinh, khiến được thành tựu tất cả, được lợi ích lớn, trừ sự chẳng chí tâm. Các ông chớ nghi ngờ.

Đại chúng nghe lời nói của Đức Phật rồi, hoan hỷ tín thọ, phụng hành.

M